

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1983; có mặt
Địa chỉ: Số 64 Phan T, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP.Đà Nẵng.
- Bị đơn: Ông Đỗ Thế C, sinh năm 1982; có mặt
Địa chỉ: Số 64 Phan T, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP.Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2025, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T xác định, bà và ông Đỗ Thế C kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết vợ chồng chung sống ở nhiều nơi tại thành phố Đà Nẵng và hiện nay là sống tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng càng về sau thì càng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, do ông Đỗ Thế C thường xuyên cờ bạc (đánh lô đề), hay uống rượu bia say xỉn dẫn đến không kiểm soát được bản thân, hay la mắng và đánh đập bà T, Công an phải vào can thiệp lập biên bản nhưng bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hành vi ông C đánh bà; sự việc kéo dài từ lâu và bà T đã 04 (bốn) lần nộp đơn đến Tòa

án để giải quyết ly hôn nhưng mỗi lần như vậy, ông C lại van xin, thề hứa sẽ thay đổi nhưng chỉ được một thời gian rồi mọi việc vẫn đâu vào đấy, không có tiến triển gì tốt hơn. Mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương và tổ dân phố đều biết. Mặc dù bà T xác định vẫn còn tình cảm và thương yêu ông C, nhưng bà không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân chung với ông C được nữa nên xin Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thế C.

Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị T xác định, bà với ông Đỗ Thế C có hai con chung là cháu Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014. Ly hôn, bà T xin được nuôi hai con đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị T xác định, bà với ông C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Võ Thị T xác định, bà với ông C không có nợ chung.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Thế C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất với phần trình bày của bà T về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như trên là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhiều nơi tại thành phố Đà Nẵng, nay về sống tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do thời điểm dịch Covid 19 ông có chơi lô đề làm ảnh hưởng kinh tế gia đình, có uống rượu bia và dùng tay tác động vật lý vào bà T, công an có mời làm việc, bà T cũng đã nhiều lần nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhưng sau đó ông đã khuyên bảo và thay đổi bản thân nên vợ chồng về lại với nhau. Ông C xác định ông còn tình cảm và thương yêu bà T, ông hứa sẽ thay đổi và xin lỗi bà T, đề nghị bà T quay lại, để cùng nhau làm ăn, nuôi các con khôn lớn nên bà T xin ly hôn, ông C xin đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Ông Đỗ Thế C xác định, giữa ông và bà T có hai người con chung tên là Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014. Nếu bà T cương quyết ly hôn, ông C đồng ý giao hai con cho bà T nuôi như ý kiến của bà T, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C xác định, ông và bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông C xác định, ông với bà T không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn quá trình hòa giải không đến Tòa án để trình bày ý kiến, nhưng đã có bản tự khai gửi cho Tòa án và tại phiên tòa hôm nay có mặt nên quyền lợi của bị đơn ông C đã được bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T về việc xin ly hôn đối với bị đơn ông Đỗ Thế C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị T được ly hôn đối với ông Đỗ Thế C.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông C và bà T về việc giao hai con chung là cháu Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Thế C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông C xác định, ông bà không có tài sản chung nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T và ông C xác định, ông bà không có nợ chung nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn ông Đỗ Thế C. Ông C trú tại: Số 64 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà T là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T xin được ly hôn với ông Đỗ Thế C.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thì thấy: Bà Võ Thị T với ông Đỗ Thế C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam vào năm 2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà T và ông C sống hạnh phúc, thể hiện hai người sinh được hai người con chung. Tuy nhiên, quá trình chung sống sau này giữa bà T, ông C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân, cả bà T và ông C đều xác định do ông C có hành vi đánh bạc (đánh lô đề) làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi vã nhau, ông C sống không có trách nhiệm với bà T; đồng thời, ông C

có hành vi đánh đập bà T và bị Công an phường Hòa Xuân mời lên làm việc, nhưng bà T không có ý kiến hay yêu cầu Tòa án xem xét hành vi ông C đánh bà nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc mâu thuẫn giữa bà T và ông C đã kéo dài từ lâu, cả bà T và ông C đều xác định bà T đã nhiều lần làm đơn gửi đến Tòa án để xin ly hôn nhưng mỗi lần như vậy ông C lại hứa sẽ thay đổi nên bà T lại rút đơn khỏi kiện ly hôn, tuy nhiên đến nay cuộc sống hôn nhân của bà T với ông C vẫn không có cải thiện gì tốt hơn. Bà T và ông C xác định còn tình cảm và thương yêu nhau nhưng bà T cho rằng không thể kéo dài cuộc sống chung hôn nhân với ông C được nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông C.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà T và ông C, thì thấy: Giữa ông C với bà T có đời sống hôn nhân không được hạnh phúc, ông C có hành vi đánh đập bà T, hai người thường cãi vã nhau, việc mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của bà T với ông C chính quyền địa phương và tổ dân phố đều biết. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà T và ông C đã trở nên trầm trọng, xét mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Đỗ Thế C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó việc xin đoàn tụ của ông C không được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà T và ông C xác định, ông bà có 02 (hai) con chung là cháu Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014. Ly hôn, cả bà T và ông C thống nhất, giao hai con cho Thảo trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của bà T và ông C thì thấy:

Cả ông C và bà T thống nhất khi ly hôn thì giao hai con là Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014 cho bà T nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi là sự tự nguyện của ông C và bà T, việc thỏa thuận trên không trái đạo đức và pháp luật; cũng như, phù hợp với nguyện vọng của hai con trên 07 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông C và bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà T và ông C cùng thống nhất, bà T nuôi con ông C không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Bà T và ông C xác định, ông bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà T và ông C xác định, ông bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Đỗ Thế C về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị T được ly hôn đối với ông Đỗ Thế C.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Đỗ Thế C và bà Võ Thị T về việc giao hai con chung là cháu Đỗ Thế H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 24/6/2014 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tại biên lai thu số 0009655 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/6/2025.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N số 24/2009;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh